

Bản án số: 19/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 17/9/2025

“*V/v Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hòa.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1 Ông Trịnh Văn Nguyên.
2. Bà Hoàng Thị Bình.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 65/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh ngày 25/12/1982; số CCCD: 064082006465. Nơi cư trú: thôn C, xã C (xã H, huyện C cũ), tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Khánh D, sinh ngày 25/10/1985; số CCCD: 064185008840. Nơi cư trú: thôn C, xã C (xã H, huyện C cũ), tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08/5/2025, bản tự khai, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Khánh D tự nguyện tìm hiểu, không ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai vào năm 2021. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống từ đó vợ chồng hay cãi nhau, nguyên nhân là do bà D không lo làm ăn mà chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần. Ông có khuyên nhủ nhưng bà D không nghe, từ cuối năm 2022 vì nợ nần nhiều nên bà D bỏ đi làm ăn xa, đi đâu bà D không nói cho ông biết, thỉnh thoảng bà D có về, nhưng được vài hôm bà D lại đi. Từ cuối năm 2022 đến nay ông và bà D sống ly thân, không còn quan hệ tình cảm gì với nhau. Nay ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, vì vậy ông làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Khánh D.

Về con chung: Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Khánh D không có con chung, nên ông H không yêu cầu giải quyết

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Ông H không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, ông Nguyễn Thanh H không có yêu cầu gì thêm.

Đối với bị đơn là bà Nguyễn Thị Khánh D: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bà D không đến Tòa án làm việc. Do đó, Tòa án không lấy được ý kiến của bà D đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Ông Nguyễn Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Gia Lai) theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tổng đạt nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Khánh D có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 12 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai cấp ngày 19/4/2021. Nên hôn nhân giữa ông H và bà D là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng.

Trong quá trình chung sống, ông H cho rằng ông với bà D sống không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống từ đó vợ chồng hau cãi nhau, nguyên nhân là do bà D không lo làm ăn mà chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần. Ông có khuyên nhủ nhưng bà D không nghe, từ cuối năm 2022 vì nợ nần nhiều nên bà D bỏ đi làm ăn xa, thỉnh thoảng bà D có về, nhưng được vài hôm bà D lại đi. Từ cuối năm 2022 đến nay ông và bà D sống ly thân, không còn quan hệ tình cảm gì với nhau. Nay ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, vì vậy ông làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Khánh D.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng và quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, nhưng bà D không lên Tòa án làm việc và không có ý kiến gửi cho Tòa án cho thấy D đã từ bỏ quyền lợi của mình, không muốn hàn gắn tình cảm với ông H và chính quyền địa phương cũng xác nhận từ cuối năm 2022 bà D chơi cò bạc nợ nần nhiều nên bỏ nhà đi, thỉnh thoảng có về địa phương được vài hôm nhưng lại đi. Từ những cơ sở đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa ông H và bà D đã thật sự lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của ông H là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Gia Lai.

- Về con chung: Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Khánh D không có con chung, nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Ông H không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh H được ly hôn với bà Nguyễn Thị Khánh D.

- Về án phí: Buộc ông Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng ông H đã nộp tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu án phí, lệ phí Tòa án số: 0008472 ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai (Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND KV 9;
- Phòng THADS KV 9;
- UBND xã Ia Ly;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

-Đương sự;
-Lưu HSVA.

Lê Thị Hòa